

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/HSST  
Ngày: 17/8/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÒA BÌNH**  
***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thành Niên

Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nga

Ông Bùi Thanh Nhiên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng – Thư ký tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Ngọc Lê – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 95/2021/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2021/HSST ngày 9 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Trần Hữu P**, sinh năm 1947; Nơi sinh: Nam Định; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: SN 43, tổ 11, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Hưu trí; Con ông: Trần Hữu Th, Con bà: Trần Thị Gi (đều đã chết); Có vợ là: Trương Thị M và 04 con; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**2. Phạm Kiên C**, sinh năm 1969; Nơi sinh: Phú Thọ; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ 10, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Phạm Văn T, Con bà: Trần Thị Gi1; Có vợ là: Đặng Thị Thúy H và 02 con; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**3. Tống Văn H**, sinh năm 1963; Nơi sinh: Hà Nội; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Tổ 11, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Trình độ văn hóa: 10/10; Nghề nghiệp: Hưu trí; Con ông: Tống Bá S, Con bà: Nguyễn Thị N (đều đã chết); Có vợ là: Kiều Thị Minh Đ và 02 con; Gia đình có 8 anh chị em, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**4. Nguyễn Xuân Ch**, sinh năm 1966 ; Nơi sinh: Hà Nội; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: tổ 10 , phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Cán bộ Trung tâm xúc tiến đầu tư thương mại và du lịch tỉnh Hòa Bình; Con ông: Nguyễn Xuân C, Con bà: Phí Thị L; Có vợ là: Nguyễn Thị Ngọc L và 02 con; Gia đình có 5 chị em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo là đảng viên Đảng cộng sản Việt nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

\* Người chứng kiến:

Ông Lưu Xuân V, sinh năm 1969

Nơi cư trú: Tổ 9, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 55 phút ngày 17/4/2021, Tổ công tác Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang tại nhà bị cáo Trần Hữu Ph tổ 11, phường T, thành phố H gồm Trần Hữu Ph, Phạm Kiên C, Tống Văn H và Nguyễn Xuân Ch đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền, thu giữ tang vật gồm 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 chiếc bát sứ, 01 hộp giấy cát tông kích thước 19x13x5cm, 01 chiếc chiếu cói và số tiền 5.160.000đ. Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Chiều ngày 17/4/2021, Phạm Kiên C, Tống Văn H và Nguyễn Xuân Ch đến nhà Trần Hữu Ph tại số nhà 43 Tổ 11 phường T, thành phố H để ngồi chơi, uống nước chè. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Trần Hữu Ph rủ Phạm Kiên C, Tống Văn H và Nguyễn Xuân Ch đánh bạc dưới hình thức đánh chắn, được thua bằng tiền, tất cả cùng đồng ý. Trần Hữu Ph lấy 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 chiếc bát sứ, 01 hộp giấy cát tông ở nhà ra và dải chiếu xuống phòng khách để đánh bạc.

Bốn người ngồi xuống chiếu, cùng thỏa thuận đánh “Chắn xuống 2 dịch 1” được thua bằng tiền. Quy ước cụ thể như sau: sử dụng bộ bài chắn 100 quân ở mỗi ván chơi, chia đều cho mỗi người chơi 19 quân bài, người cầm cái được chia 20

quân bài và được đánh trước, số quân bài còn lại để ở trên bát sứ được gọi là “nọc”. Khi bắt đầu người cầm cái đánh trước, đánh sang bên phải của mình gọi là “cửa chi”, người ngồi bên phải nếu có quân bài cùng hàng có thể ăn chặn hoặc ăn cạ, nếu không ăn thì bốc một quân bài dưới “nọc” và đánh đi một quân bài, người tiếp theo đánh lần lượt theo thứ tự cho đến khi có người ù thì tính điểm theo cước ù. Nếu bốc “nọc” đến cây cuối cùng không có người ù thì ván bài hòa, tiếp tục chia bài đánh ván mới. Người chơi nào có bài ù và xướng đúng các cước của bài ù là người thắng, xướng sai phải “đền làng” tức là phải trả tiền cho ba người chơi còn lại số tiền tương ứng với các cước mình đã xướng. Căn cứ vào các cước của bài ù tính ra số điểm tổng của ván bài ù, mỗi điểm tương ứng được 5.000 đồng, số tiền người thua phải trả cho người thắng, mỗi cước được quy định tương ứng với số điểm (dịch): “xuông” tính 2 điểm; “thông” tính 3 điểm; “chúu” tính 3 điểm; “thiên khai” tính 3 điểm; “tôm” tính 4 điểm; “bach thủ” tính 4 điểm; “chì bach thủ” tính 5 điểm; “lèo” tính 5 điểm; “bach định” tính 6 điểm; “tám đỏ” tính 7 điểm; “bach thủ ù chì” tính 7 điểm; “thập thành” tính 11 điểm; “kính tứ chi” tính 11 điểm. Người chơi xướng chỉ một cước của bài ù thì điểm tổng của bài đó bằng điểm của cước đó, nếu người chơi xướng nhiều cước của bài ù thì điểm tổng của bài bằng điểm của cước có số điểm cao nhất cộng với tổng số dịch của các cước còn lại. Khi chơi có quy ước mỗi người góp số tiền 300.000đ, bằng tổng số tiền 1.200.000đ để vào hộp giấy. Khi kết thúc ván bài, người thắng được quyền lấy số tiền thắng ở trong hộp, khi nào số tiền trong hộp hết thì tiếp tục góp lượt mới.

Với cách thức đánh bạc như trên, các bị cáo Ph, C, H và Ch đánh bạc được khoảng 45 phút, khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, trong lúc các bị cáo đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật như đã nêu trên.

Quá trình bắt quả tang, ngoài số tiền thu giữ tại chiếu bạc 5.160.000đ và các công cụ dùng để đánh bạc, cơ quan điều tra còn thu giữ trên người bị cáo Tống Văn H số tiền 10.400.000đ; Nguyễn Xuân Ch số tiền 2.500.000đ; Phạm Kiên C số tiền 1.260.000đ. Tổng số tiền là 14.160.000 đồng. Vật chứng vụ án được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H chờ xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với ông Đặng Chí Ng là người cho Trần Hữu Ph vay số tiền 2.000.000đ, Ph đã sử dụng số tiền này để đánh bạc. Quá trình điều tra xác định ông Ng không biết Ph vay tiền để đánh bạc, nên không đề cập xử lý.

Bản cáo trạng số: 92/CT- VKSTP ngày 11/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố: Trần Hữu Ph, Phạm Kiên C, Tống Văn H và Nguyễn Xuân Ch về tội “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321BLHS.

Kết thúc quá trình tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố; Về hình phạt: đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 321 BLHS, điểm s, i, o, x khoản 1 Điều 51, Điều 17, 35, 58 BLHS

Xử phạt: Trần Hữu Ph số tiền từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 BLHS, điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, 35, 58 BLHS

Xử phạt: Phạm Kiên C số tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 BLHS, điểm i,s,v khoản 1 Điều 51, Điều 17, 35 58 BLHS

Xử phạt: Tống Văn H số tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 BLHS, điểm i,s,v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, 35,58 BLHS

Xử phạt: Nguyễn Xuân Ch số tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Tuyên tịch thu và nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 5.160.000đ.

- Tịch thu xuất hủy 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 chiếc bát sứ, 01 hộp các tông và 01 chiếc chiếu cối.

- Đề nghị tuyên bảo thủ số tiền 10.400.000đ của bị cáo H, 2.500.000đ của bị cáo Ch và 1.260.000đ của bị cáo C để hỗ trợ thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về án phí: Đề nghị tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Các bị cáo trình bày lời bào chữa, thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi và các Quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và của cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi và các Quyết định tố tụng trên. Do vậy hành vi và các Quyết định tố tụng đó là hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội, gỡ tội, tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Hữu Ph, Phạm Kiên C, Tống Văn H và Nguyễn Xuân Ch khai nhận: Ngày 17/4/2021, Phạm Kiên C, Tống Văn H và Nguyễn Xuân Ch đến

nhà Trần Hữu Ph tại số nhà 43 Tổ 11 phường T, thành phố H để ngồi chơi uống nước chè. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Trần Hữu Ph rủ Phạm Kiên C, Tống Văn H và Nguyễn Xuân Ch đánh bạc dưới hình thức đánh chắn, được thua bằng tiền, tất cả cùng đồng ý. Trần Hữu Ph chuẩn bị 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 chiếc bát sứ, 01 hộp giấy cát tông, 01 chiếu cói để đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, trong lúc các bị cáo đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền 5.160.000đ và các dụng cụ dùng để đánh bạc.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với hành vi khách quan vụ án, phù hợp lời khai người chứng kiến, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập. Hành vi các bị cáo thực hiện ở trên đã cấu thành tội “đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận: Trần Hữu Ph, Phạm Kiên C, Tống Văn H và Nguyễn Xuân Ch phạm tội đánh bạc, tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trần Hữu Ph, Phạm Kiên C, Tống Văn H và Nguyễn Xuân Ch là người có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi mình gây ra là vi phạm pháp luật, xong vì mục đích cá nhân và coi thường pháp luật các bị cáo vẫn cố ý thực hiện dẫn đến phạm tội.

Hành vi các bị cáo gây ra xâm hại đến trật tự công cộng trong quản lý hành chính nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, góp phần làm gia tăng tội phạm trên địa bàn, khơi gợi lại lối sống xưa cũ, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, do vậy cần xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, cũng cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vị trí, vai trò của các bị cáo, từ đó có hình phạt tưng xứng với từng bị cáo là phù hợp.

Xét tội phạm các bị cáo gây ra thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo phạm tội lần đầu, vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, số tiền dùng để đánh bạc không lớn, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do đó thấy chưa cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt khác cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

Trong vụ án này bị cáo Trần Hữu Ph là người có vai trò chính, chủ động rủ rê các bị cáo khác phạm tội, cung cấp địa điểm, công cụ để đánh bạc, số tiền bị cáo dùng để đánh bạc cũng nhiều hơn các bị cáo còn lại, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo còn lại là phù hợp.

Đối với các bị cáo còn lại có vai trò ngang bằng nhau, nên chịu trách nhiệm hình sự như nhau, tuy nhiên khi quyết định hình phạt, đối với các bị cáo này ngoài các tình tiết giảm nhẹ chung đã áp dụng với 4 bị cáo, cũng cần căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ khác mà mỗi bị cáo có được để có mức hình phạt tương ứng đối với từng bị cáo là phù hợp.

Bên cạnh hình phạt chính, thấy chưa cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo Trần Hữu Ph, Phạm Kiên C, Tống Văn H và Nguyễn Xuân Ch được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Ph còn được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ người phạm tội có công với cách mạng và người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên quy định tại điểm x, o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ch trong quá trình công tác có nhiều năm đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở (năm 2001, 2012, 2016), được tặng Giấy khen các năm 2013, 2001, 2020, bị cáo có bố và mẹ đẻ được tặng Huân chương kháng, Cơ quan nơi bị cáo công tác có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Tống Văn H được tặng thưởng 01 Bằng khen vì có nhiều thành tích trong xây dựng nhà máy thủy điện Hòa Bình, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm V khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo C có bố và mẹ đẻ là người có công với cách mạng được tặng nhiều Huân, Huy chương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, HĐXX đã xem xét theo quy định pháp luật trong quá trình nghị án.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu số tiền 5.160.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Tuyên bảo thủ số tiền 10.400.000đ của bị cáo H, 2.500.000đ của bị cáo Ch và 1.260.000đ của bị cáo C để hỗ trợ thi hành án.

- Tịch thu xuất hủy 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 chiếc bát sứ, 01 hộp các tông và 01 chiếc chiếu cói.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Từ các nhận định trên*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Hữu Ph, Phạm Kiên C, Tống Văn H và Nguyễn Xuân Ch phạm tội “đánh bạc”

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 BLHS, điểm s, i, o, x khoản 1 Điều 51, Điều 17, 35,58 BLHS.

Xử phạt: Trần Hữu Ph số tiền 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng)

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 BLHS, điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, 35,58 BLHS.

Xử phạt: Phạm Kiên C số tiền 21.000.000đ (hai mươi một triệu đồng)

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 BLHS, điểm i,s,v khoản 1 Điều 51, Điều 17, 35, 58 BLHS.

Xử phạt: Tống Văn H số tiền 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng)

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 BLHS, điểm i,s,v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, 35,58 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Xuân Ch số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu số tiền 5.160.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Tuyên bảo thủ số tiền 10.400.000đ của bị cáo Tống Văn H, 1.260.000đ của bị cáo Phạm Kiên C và 2.500.000đ của bị cáo Nguyễn Xuân Ch để hỗ trợ thi hành án. Số tiền trên được niêm phong trong 04 phong bì, được đánh số thứ tự từ một đến bốn.

- Tịch thu xuất hủy 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 chiếc bát sứ, 01 hộp các tông và 01 chiếc chiếu cói. Các vật chứng có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng số 109/BB ngày 16/10/2021, hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án thành phố H.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc Trần Hữu Ph, Phạm Kiên C, Tống Văn H và Nguyễn Xuân Ch mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư Pháp tỉnh HB;
- VKSND thành phố H;
- CQĐT, CQTHAHS CATPH;
- THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam;
- Công thông tin điện tử TAND;
- Lưu HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(đã ký)

**Bùi Thành Niên**

